

Số: 3504/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 252/TTr-STNMT ngày 01 tháng 6 năm 2023, Công văn số 6089/STNMT-VP ngày 14 tháng 9 năm 2023, Công văn số 7527/STNMT-VP ngày 03/11/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 693 /TTr-SNV ngày 14 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

1. Vị trí, chức năng:

a) Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

c) Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động (dài hạn, trung hạn và hàng năm) của Trung tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh; tích hợp, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường;

c) Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng theo quy định;

d) Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; kết nối với Cổng dịch vụ công Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng dịch vụ công quốc gia;

e) Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định;

g) Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Kiểm định chất lượng sản phẩm bản đồ; Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ;

h) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch truyền thông về tài nguyên và môi trường được giao theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị để đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật;

k) Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao;

l) Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc (theo quy định về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính – Tổng hợp;
- Phòng Dữ liệu và Lưu trữ;
- Phòng Phát triển công nghệ.

c) Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp; Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường quy định tại Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan hành chính cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, SNV

(3)

CHỦ TỊCH 

Nguyễn Văn Thọ